

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT _QUYỂN THỨ TƯ_

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_Lại có Pháp **thành tựu**. Liên nói **Tụng** là:

“Nay Đại Bồ Tát này
Thân tràn khắp Pháp Giới
Thanh tịnh như hư không
Từ Quang chiếu Thế Gian
Như trăm ngàn mặt trời
Đốt hết Ma phiền não
Hay phát lửa Trí Tuệ
Ném vút biển sinh tử
Thế nên người trì tụng
Y Pháp mà tu học
Lắng Tâm tác Quán Tướng”

Như vậy, A Xà Lê tịnh Chí chân thành, tướng bên trong vành trăng kia có một chữ **Hàm** (𑖀:MAM), biến chữ **Hàm** này thành thân của mình như tướng Đồng Nữ 8 tuổi, trải qua khoảng chốc lát, thân như màu **vàng Diêm Phù Đà** (Jambūdana-suvarṇa) ánh sáng lấp lánh ngang bằng trăm ngàn mặt trời, tám cánh tay, hai chân, ba mặt đều có ba con mắt, hai mặt bên trái bên phải làm tướng heo màu đen, phần nộ chau mày, khoác áo Trời màu xanh, tai đeo vòng, ngón tay đeo nhẫn, cổ tay đeo xuyên, chân đeo xuyên, **Hoàn Lạc** (vòng lục lạc), chuông gió... phát ra âm thanh vi diệu. Như vậy lại có mỗi loại các Rồng trang nghiêm trên thân, có vị Long Vương màu vàng ở trong đỉnh đầu phóng ánh sáng Ma Ni giáp vòng chiếu sáng.

Lại Bồ Tát này đội hoa Vô Ưu, tóc trên đầu dựng đứng, ở trên búi tóc ấy lại đội cái tháp báu. Lại ở trong tháp hiện ra hoa Vô Ưu nở rộ. Lại ở dưới cái cây có hoa sen trắng, Đức **Tỳ Lô Như Lai** (Vairocana-tathāgata) ngồi trên hoa ấy, đỉnh đội mào báu trang nghiêm búi tóc, mặt mắt đoan nghiêm, thân màu vàng ròng, ngồi Kiết Già, kết **Tỳ Lô Án**, chẳng lay động như tướng Thiên Định, thân có lửa sáng chiếu sáng Thế Gian, an định bền chắc chẳng động như lửa không có gió, rồi lại dấy lên khắc chư Phật trong mây.

Bên trái: tay thứ nhất cầm cây cung có vô biên Đức, kéo mũi tên trên dây cung ấy có thể đến lỗ tai; tay thứ hai cầm vị Rồng **Phộc Tô Chỉ** (Vāṣuki-nāga), miệng lè ra hai cái lưỡi, thân như sợi dây ấy, tay thứ ba cầm vị Rồng **Đức Xoa Ca** (Takṣaka-nāga) kèm với hoa Vô Ưu, tay thứ tư tác **Kỳ Khắc Án** kèm với cầm vị Rồng **Yết Lý Câu Tra** (Karkoṭaka-nāga) với sợi dây. Bên phải: tay thứ nhất cầm vị Rồng **Câu Lệ Ca** (Kulika-nāga), tay thứ hai cầm vị Rồng **Bát Nạp Ma** (Padma-nāga) với kéo giương cây cung, tay thứ ba cầm vị Rồng **Đại Bát Nạp Ma** (Mahā-padma-nāga) cũng lè ra hai cái lưỡi kèm với kim chỉ, tay thứ tư cầm vị Rồng **Thương Khư Bát La** (Śaṅkha-pāla-nāga). Dùng cổ Cát Tường ràng cột bàn tay của Rồng, các vị Long Vương ấy đều lè ra hai cái lưỡi, răng nanh với răng bén nhọn, mắt nhìn có chất độc, đỉnh đầu có ánh sáng Ma Ni chiếu khắp mười phương như vị Long Vương thứ nhất kia

Mặt chính làm màu vàng đậm có tướng mỉm cười, ánh sáng rực rỡ như mặt trời mới mọc, môi như hoa Mạn Độ Ca, diện mạo viên mãn đoan chính, lông mày như trăng mới bắt đầu, mũi như ống trúc, mắt như lá hoa sen xanh. Mặt bên phải thanh tịnh như trăng đầy trong mùa Thu, phóng ánh sáng màu trắng như tướng lửa rực sáng. Mặt bên trái màu xanh, hình tướng xấu ác, làm đại phần nộ, miệng lộ ra nanh bén khiến Chúng sợ hãi, ánh sáng chiếu diệu như tướng ngàn mặt trời tụ hội rực lửa đáng sợ như **Kiếp Hỏa** (Kalpāgni). Các Chúng Rồng đó chẳng dám nhìn ngó, nếu thấy chau mày nháy mắt thì kinh sợ ngã xuống đất, Chúng đều cúi mặt. Nếu phun nước tuôn mưa xuống, trải qua khoảng sát na thì nước tràn đầy Đại Địa, dâng cao đến bờ mé của mặt trời. Long Vương như vậy trụ bên trong bàn tay của Đức Phật.

Ở bốn bên của Đức Phật có bốn vị Đại Bồ Tát vây quanh
Ở bên phía Đông của Đức Phật, an **Bá Na Cật La Ma Tế Bồ Tát**. Tụng Chân Ngôn này là:

“**Án, bá na cật-la ma tế, sa-phộc hạ**”

*)OM PANĀGRA-MAṢI SVĀHĀ

Nay vị Bồ Tát này có bốn cánh tay, ba con mắt làm khuôn mặt heo, thân khoác áo Trời màu vàng, cỡi con heo màu vàng, thân như màu báu Đại Thanh, chau mày, miệng lộ ra nanh bén, mắt ngó nhìn Long Vương, tay trái cầm chày Kim Cương với cây kim... (?tay phải cầm) sợi dây, móc câu

Ở bên phía Nam của Đức Phật, an **Ngũ La-Ma Cật La Ma Tế Bồ Tát**. Tụng Chân Ngôn này:

“**Án, bá ngũ la-ma ma tế, sa-phộc hạ**”

*)OM KURMA-MAṢI SVĀHĀ

Nay Bồ Tát như tướng Đồng Nữ, mặt có ba con mắt, thân làm màu vàng, cỡi con heo đen, khoác áo Trời màu xanh, tất cả trang nghiêm. Tay trái tác Kỳ Khắc Ấn cầm hoa Vô Ưu với sợi dây. Tay phải cầm cây kim với móc câu

Ở bên phía Tây của Đức Phật, an **Phộc Năng Ma Tế Bồ Tát**. Tụng Chân Ngôn này:

“**Án, phộc năng ma tế, sa-phộc hạ**”

*)OM VANA-MAṢI SVĀHĀ

Nay Bồ Tát này có ba mặt, một mặt làm tướng heo, thân màu đỏ thẫm, khoác áo Trời màu xanh, tất cả trang nghiêm. Cầm: cung, tên, cành cây Vô Ưu với cái khóa

Ở bên phía Bắc của Đức Phật, an **An Đát Lý Đà Năng Ma Tế Bồ Tát**. Tụng Chân Ngôn này:

“**Án, an đát lý-đà năng ma tế, sa-phộc hạ**”

*)OM ATARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

Nay Bồ Tát này có ba mặt, bốn cánh tay, một mặt làm tướng heo, eo lưng ràng quần con rắn, thân như báu màu xanh, khoác áo Trời màu hồng. Cầm: cái chuông, cái chày, sợi dây với móc câu.

Như vậy đều đội cái tháp báu.

Lại có tám vị Đại Long Vương cũng đều vây quanh

Phương Đông an Đại Long Vương **A Nan Đà** (Ananta) màu như nước đen, có 7 cái đầu, chấp hai tay lại cầm giữ hoa sen, quỳ gối mà ngồi chiêm ngưỡng Bồ Tát, lông cùng với Long Nữ **Đát Lý Bộ Nghệ** (Tri-bhūja) đồng trụ. Tám vị Đại Long Vương này

đội mào báu với có ánh sáng Ma Ni phá tất cả ám tối, mọi loại trang nghiêm. Lại có các đầu rắn phun nước tuôn mưa xuống.

Tiếp theo, ở phương Nam an Long Vương **Phộc Tô Chỉ Long** (Vāsuki), thân làm màu vàng đậm.

Phương Tây an Long Vương **Đức Xoa Ca** (Takṣaka), thân làm màu trắng

Phương Bắc an Long Vương **Ca Lý Câu Tra Ca** (Karkoṭaka), thân làm màu đỏ.

Phương Đông Nam an Long Vương **Thương Khư Ba La** (Śaṅkha-pāla)

Phương Tây Nam an Long Vương **Đại Bát Nạp Ma** (Mahā-padma)

Phương Tây Bắc an Long Vương **Bát Nạp Ma** (Padma)

Phương Đông Bắc an Long Vương **Câu Lệ Ca** (Kulika)

Nghi Tắc như vậy khiến người có Tâm tin tưởng vẽ, thợ trì Trai Giới. Chọn ngày Cát Tường có **Quý Tú** (Puṣya-nakṣatra) trực, ở nơi vắng lặng dùng tấm lụa tốt mới, vẽ **Tranh Pháp** này. Vẽ xong, sau đó **Bật Sô Ni** (Bhikṣuni) với Đồng Nữ thợ trại, ở trước bức tranh ấy hiến năm cúng dường rồi vui thích khen ngợi.

Nếu khi Trời hạn hán, A Xà Lê chí Tâm tắm gội sạch sẽ, trì Giới. Dùng sữa, lạc (váng sữa đặc) làm thức ăn, thân mặc áo đen, lại sai người có khả năng đồng làm việc Pháp. Muốn làm Pháp ấy nên chọn nơi có Long Thần cư ngụ, hoặc ở bờ biển, hoặc bên bờ sông, hoặc gần giếng, suối, hoặc ao đầm trong rừng. Nơi như vậy, dùng Cù Ma Di (phân bò) làm Mạn Noa La, an tranh tượng lúc trước. Lại ở trên bức màn hoặc trên phan phướng... lại viết Chân Ngôn. Xong dùng hạt cải trắng, gạo tẻ làm bột, vẽ Đàn vuông vức, xếp đặt bốn cửa. Ở bên ngoài bốn cửa an Phong Luân trên hoa sen, ở trong Phong Luân an cung điện, lại ở trong cung điện an hoa sen tám cánh sáng rực như lửa, trên hoa sen an **Giáng Tam Thế Minh Vương** (Trailokya-vijaya-vidya-rāja)

Lại lấy đất ở hai bên bờ sông, đất ở nơi có biển, đất do loài mối trắng vận chuyển ra, nặn làm **Long Vương** (Nāga-rāja) cũng an trên hoa sen tám cánh, quyền thuộc của Long Vương mỗi mỗi đều vây quanh, hai bên trái phải có **Long Nữ** (Nāga-kanyā) tay cầm hoa sen. Ở trong trái tim của Rồng an một chữ **Hồng** (𑖀: HŪM), trên cổ an chữ **Bằng** (𑖔: PAM). Vị Rồng ấy cũng có đầu rắn với ánh sáng của viên ngọc Ma Ni. Lại dùng Bạch Đàn xoa bôi thân Rồng ấy, dùng châu báu, chuỗi Anh Lạc, vòng hoa nghiêm sức. Lại dùng hoa Câu Mẫu Na, hoa Ưu Bát La, hoa sen trắng, hoa Mạt Lệ Ca rải tán. Trước mặt Long Vương an cái bát sữa, bát chứa đầy nước hương, thấp 8 chén đèn. Hiến cái bát sữa, cái bát chứa đầy sữa thơm... thức ăn uống đã hiến đều dùng bơ, lạc, mật, sữa, đường, gạo tẻ làm thức ăn với hoa lúa đậu, hạt cải trắng... xong y theo phương vị, tụng Chân Ngôn an tám vị Đại Long Vương.

Phương Đông an Long Vương **A Nan Đa** (Ananta), tụng Chân Ngôn này:

“**Án, năng mạc, sa-phộc hạ**”

*)OM_NAMAḤ SVĀHĀ

Phương Nam an Long Vương **Phộc Tô Chỉ** (Vāsuki), tụng Chân Ngôn này:

“**Án, khư, sa-phộc hạ**”

*)OM_KHA SVĀHĀ

Phương Tây an Long Vương **Đức Xoa Ca** (Takṣaka), tụng Chân Ngôn này:

“**Án, hồng, sa-phộc hạ**”

*)OM_HŪM JAḤ SVĀHĀ

Phương Bắc an Long Vương **Yết Lý Câu Tra Ca** (Karkoṭaka), tụng Chân Ngôn này:

“**Án, tồc, sa-phộc hạ**”
*)OM_ SUḤ SVĀHĀ

Phương Đông Nam an Long Vương **Thương Khư Bát La** (Śaṅkha-pāla), tụng Chân Ngôn này:

“**Án, phộc, sa-phộc hạ**”
*)OM_ VAḤ MAḤ SVĀHĀ

Phương Tây Nam an Long Vương **Bát Nạp Ma** (Padma), tụng Chân Ngôn này:

“**Án, phả tra, sa-phộc hạ**”
*)OM_ PHAṬ SVĀHĀ

Phương Tây Bắc an Long Vương **Đại Liên Hoa** (Mahā-padma), tụng Chân Ngôn này:

“**Án, đà ca đà ca, tất lệ, sa-phộc hạ**”
*)OM_ DHAKA DHAKA ŚRĪ SVĀHĀ

Phương Đông Bắc an Long Vương **Câu Lệ Ca** (Kulika), tụng Chân Ngôn này:

“**Án, phộc, sa-phộc hạ**”
*)OM_ VAḤ SVĀHĀ

Như vậy, khi tụng Chân Ngôn thời kết **Nhất Thiết Long Vương Tâm Án**. Hai bàn tay ngửa bằng nhau hai ngón út kèm nhau như cây kim, hai ngón vô danh cái chéo nhau đè lóng thứ ba của hai ngón giữa, hai ngón trở phụ vạch bên dưới của hai ngón giữa, tách mở hai ngón cái đều hơi co một chút.

Tiếp theo, kết **Diệm Mạn Đức Ca Minh Vương Chân Ngôn ấn**. Hai tay chấp lại, đem hai ngón cái đè hai ngón giữa, co lóng thứ ba. Liền tụng Chân Ngôn:

“**Án, diệm mạn đức ca, hồng**”
*)OM_ YAMĀNTAKA HŪM

Dùng Ấn Chân Ngôn này thỉnh triệu Long Vương với cúng hiến nhóm hương hoa. Cúng hiến xong, A Xà Lê cầm một cái bát sữa, phát Tâm dũng mãnh đi vào trong nước, nước ngập đến cổ, tụng Chân Ngôn lúc trước, liền Chứ vào vị Rồng ấy. Chứ xong, ra khỏi nước, chí Tâm chân thành, vào gian phòng thờ Hiền Thánh, ở cửa Đông của Mạn Noa La, như Nghi Tắc lúc trước, liền làm Hộ Ma. Dùng hạt cải trắng, muối, hoa Ca La Vĩ La, dùng dầu hạt cải thấm tẩm qua, làm Hộ Ma tám ngàn biến thì Rồng ấy liền tuôn mưa ngọt xuống.

Lại có Pháp **thành tựu**. Thời người trì tụng làm Quán Tướng: Tướng chữ **Hàm** (𑖦: HĀM) trong hư không biến thành Ma Lý Chi Bồ Tát, làm tướng Đồng Nữ, thân màu vàng chói, mặc áo Trời màu xanh, mọi loại trang nghiêm, 6 cánh tay, khuôn mặt mỉm cười, môi như màu hoa Mạn Nỗ ca, mắt như lá hoa Ưu Bát La, hào quang tròn tựa như mặt trăng, đỉnh đội cái tháp báu, ở trên tháp báu hiện ra cây Vô Ưu, cây ấy có hoa nở rộ thù thắng. Ma Lý Chi ấy cỡi con heo màu vàng rờng, có đám heo đi theo sau. Như vậy, người tụng làm Quán Tướng xong, kết **Ma Lý Chi Án**, tụng **Tối Thượng Tâm Chân Ngôn**.

Nếu tại đường đi, gặp oan gia, quân binh thì nhóm ấy chẳng thể nhìn thấy, chẳng thể xâm lăng, chẳng thể trộm cướp...

_Lại có Pháp **thành tựu**, tụng Chân Ngôn này:

“**Án, vān đā lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sát-tra nam, mục khiếm, tác sô sử, mãn đà di, sa-phộc hạ**”

*)OM VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀM MUKHAM CAKṢU BANDHA BANDHA ŚVĀHĀ

Chân Ngôn này thông tắt cả nơi chón dùng, điều đã mong cầu đều được.

Nếu người trì tụng, trước tiên điều hòa hơi thở, chuyên chú thân tâm, răng cắn với nhau, lưỡi trụ trên hàm ếch, khiến cho hơi thở nhanh chậm trong lỗ mũi được thích nghi, trải qua khoảng phút chốc, liền tụng Chân Ngôn lúc trước 21 biến gia trì vào góc quần áo. Tụng Chân Ngôn xong, liền thắt gút góc áo, quán tưởng Ma Lý Chi Bồ Tát. Nếu đi trên đường thì hết thảy oan gia, trộm cướp đều chẳng thể nhìn thấy, chẳng thể gây hại mà được an vui.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Chọn ngày Quý Tú trực, khiến Đồng Nữ xe hợp sợi dây, sợi dây chẳng được đứt, nếu đứt thì chẳng dùng được. Sợi dây ấy hoặc có **ba làn** (tam cổ) cho đến **20 làn** (nhị thập cổ), dùng máu heo thấm nhiễm qua với Ngưu Hoàng đồng thấm nhiễm, liền tụng Chân Ngôn lúc trước với xung tên của oan gia kia 21 biến. Tức tùy theo tiếng kết sợi dây làm 21 gút như tướng xoắn vòng hoa. Dem sợi dây thắt gút ấy hoặc cột buộc trên cánh tay hoặc trên quần áo, lại đem răng nanh heo an ở trên ấy thì hết thảy hiểm nạn tự nhiên được thoát, cũng chẳng thể cảm đoán cột trói, chẳng ai dám khinh chê, không có các sự kinh sợ.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng tai heo, thuốc kèm với rễ, hoa, lá với Ngưu Hoàng. Chọn ngày Quý Tú trực, đem răng nanh heo nghiền nát làm thành viên, phơi khô không bóng mát, sau đó dùng thuốc chấm ngay trán, đầu... Nếu quốc vương nhìn thấy thì quyết định kính yêu.

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng hạt **Nhạ Diễn Đế**, hạt **Bạch Nghệ Lý Ca Ni**, Ngưu Hoàng. Chọn ngày Quý Tú trực, đem răng nanh heo nghiền nát, cũng chấm trên trán. Nếu thấy quốc vương thì quyết định vui vẻ. Nếu vào quân trận thì cũng được thắng, với tất cả mong cầu đều được thành tựu.

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Bồ Đát Lãm Nhạ Lý với thuốc Nhạ Trí Ca, thuốc Lỗ Nan Đế, thuốc Nan Nỗ Đát Bát La... chỉ dùng các máu hòa hợp, phơi khô trong bóng mát rồi giã làm bột, cũng chấm trên trán thì người nhìn thấy kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Nhạ Trí Ca, thuốc Cật Lan Đa, thuốc Thất La Văn Đế... hoặc dùng các máu với nước hòa hợp, phơi khô trong bóng mát rồi giã làm bột, như lúc trước chấm thì cũng được hàng quốc vương kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Cật Lan Đa, thuốc Vĩ Nỗ Cật Lan Đa, thuốc Thất La Văn Đế, thuốc Lỗ Nan Đế, thuốc Nhạ Trí Ca, thuốc Cật Lý Nhạ Lệ, thuốc Bộ Đa Ké Thi, thuốc Lỗ Đế, thuốc Nan Nỗ Bát Đát La hòa chung với nhau, rồi chấm như lúc trước thì cũng được kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng cây A Lý Ca, cỏ Căn Thiển, chim nuôi trong nhà, Mộc Hương với máu của thân người trì tụng... hòa chung với nhau rồi chấm thì được người Trời trong ba cõi đều kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Bạch La Ma Tâm kèm với thuốc Trấp Nễ Nhạ. Đợi ngày Quý Túc trực hòa hợp, rồi chấm như lúc trước thì được người tu hành kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc La Ma Nễ Dụ Đế, thuốc Lỗ Nan Đế, sữa, mồ hôi thân của người trì tụng hòa chung với nhau. Đây gọi là viên **Khur Nĩ La**, người tu Mật (Mật Nhân) trong lúc ăn uống, ăn vào thì cho đến Đại Tự Tại Thiên cũng sinh kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng cỏ Mã Tiên màu trắng với cỏ Mã Tiên màu xanh lục, Ngưu Hoàng hòa chung với nhau, rồi chấm như trước thì cũng được Đế Vương kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng hoa Nắng Nga Kế Sa La, hoa sen, hoa Kế Sa La, hoa Câu Mẫu Nỗ, hoa Ưu Bát La, Xích Đàn, Hùng Hoàng, Thư Hoàng, thuốc Phộc La Hạ Cật Lan Đa, thuốc Vĩ Sắt Nỗ Cật Lan Đa... dùng máu heo hòa hợp làm thành viên, tụng Ma Lý Chi Chân Ngôn, đem thuốc chấm lên trán, đỉnh đầu, cổ, trái tim, hai cánh tay, rốn, hai bàn chân. Chấm xong thì biến tướng như Dạ Xoa, hay đi trong Đại Địa, cùng chẳng thể nhìn thấy, chẳng thể xâm phạm ép bức, chẳng thể cảm đoán cột trời, chẳng thể trộm cướp, chẳng kinh chẳng sợ, tất cả oan gia chẳng được dịp thuận tiện gây hại.

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng sợi dây xuyên qua mũi con trâu, dùng củi Mạn Đà La thiêu đốt sợi dây ấy, xuyên đeo cổ tay trên xác người nữ, tro thiêu đốt xác chết, dùng nước cốt của cây Mạn Đà La với mồ hôi của người trì tụng... hòa hợp rồi chấm như trước thì khoảng sát na, như hàng Thiên Nữ cũng sinh kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Kim Sí Điều Luân, thuốc Thiên Chủ Mật, thuốc Thi Lỗ La, thuốc Tả Năng, Thư Hoàng... hòa hợp rồi chấm trên trán thì cũng được tất cả kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Kim Sí Điều Luân, thuốc Thiên Chủ Mật, thuốc Nhạ Trí Ca, thuốc Lỗ Nan Đế... dùng nước hòa hợp, rồi chấm trên trán, trải qua khoảng sát na thì được quốc vương, đại thần kèm với quyền thuộc luôn sinh kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng hoa phụ nữ mới cưới đã đeo, hoa xác chết đã đeo, hoa Mạn Độ Ca. Hoa như vậy dùng cúng dường **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa) kèm với tro thiêu xác Đồng Nam Đồng Nữ, dùng hoa lúc trước đồng hoa hợp làm thuốc. Như người nữ không có Tâm tin tưởng, dùng thuốc này ngằm cột buộc trên thân ấy thì đối với Phật Pháp luôn sinh kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Vĩ Sắt Nỗ Cật Lan Đa, thuốc Thiên Chủ Mật, thuốc La Sát Noa, thuốc Lỗ Nan Đế, thuốc Nan Na Trá Chi... dùng nước hòa hợp rồi chấm trên trán thì cũng được tất cả mọi người kính yêu, cho đến hàng Thiên Nữ của Đế Thích cũng luôn quy kính

_Lại có Pháp **Ấn Tướng thành tựu**. Hai tay chấp lại, khiến mười đầu ngón tay tách mở, lại co hai ngón cái phụ hai ngón giữa, đầu như tướng cái vòng. Ngồi Kiết Già, đem Ấn an ở trên vành rốn, chí Tâm chuyên chú. Ấn này tối thượng, nếu muốn làm

Pháp **Tối Thượng Thắng** liền dùng Ấn này, Pháp **trung hạ** chẳng được dùng. Tác **Ấn Nghi** mau được tất cả Thành Nhân, ở tất cả nơi chốn thường sinh cung kính, đắc được Đại Phước Cát Tường thanh tịnh, cũng hay mau diệt tất cả tội nặng

__Lại có Pháp **Quán Tướng thành tựu**. Trong sạch chí thành mà làm Quán Tướng: suy nghĩ Ma Lợi Chi Bồ Tát ngồi trên con heo màu vàng ròng, lại có đám heo vây quanh, hoặc đi theo sau Bồ Tát. Thân của Bồ Tát màu vàng ròng, mặc áo Trời màu trắng, đỉnh đội cái tháp báu, ba mặt đều có ba con mắt, sáu cánh tay. Tay trái cầm cành hoa Vô Ưu. Như vậy Quán Tướng thành tựu, lại tưởng thân của mình cũng như Ma Lý Chi Bồ Tát

Nếu gặp nạn lớn thì làm Quán Tướng lúc trước, tay cầm góc áo, tụng Chân Ngôn Cú gia trì 7 biến, liền thắt gút góc áo thì hay cầm miệng mắt của oan gia.

Chân Ngôn là:

“**Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã. Năng mặc ma lý chi, ni phộc đa dạ, hạ-ly nãi dã, ma phộc lý-đa duệ sắt-dã di, đất nễ-dã tha: Ấn, văn đế la, văn đế la, văn đa lệ, lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khê, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, mục khiêm mãn đà di, sa-phộc hạ**”

*)NAMO RATNA TRAYĀYA
NAMAḤ MARĪCI-DEVĀTĀYĀ-HṚDAYAM ĀVARTAYA IṢYĀMI
TADYATHĀ: OM VĀTĪLA VĀTĪLA, VĀTTĀLI VADĀLI VARĀLI
VARĀHA-MUKHI SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀM MUKHAṀ BANDHA
ME SVĀHĀ

__Lại có Chân Ngôn hay cột trời thân của oan gia khiến chẳng tự tại

Chân Ngôn là:

“**Năng mô ma lý chi, ni phộc đa dạ, hạ-ly nãi dã, ma phộc lý-đa, dĩ sắt-dã di, đất nễ-dã tha: Ấn, văn đa lệ, lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khê, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, nga-la tân, mãn đà di, sa-phộc hạ**”

*)NAMO MARĪCI-DEVĀTĀYE
TADYATHĀ: OM VĀTTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI
SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀM AGRATĀM BANDHA ME SVĀHĀ

Nếu tụng Chân Ngôn này gia trì vào góc áo thì chẳng phải chỉ có riêng một mình, lại có nhiều người đi theo kết áo đồng đi trên đường... hết thấy các nạn đều chẳng thể xâm hại.

__Lại có Pháp **thành tựu**, đây là Pháp **biển Trí** của Ma Lý Chi Bồ Tát. Khiến người trì tụng, trước tiên quán các Pháp **tất cả đều trống rỗng** (Sūnya: Không). Tác Quán này xong rồi tự chí Tâm quán khoảng trái tim của mình sinh một chữ **A** (𑖀: A), tưởng chữ **A** biến thành vành trăng, ở trên vành trăng sinh chữ vi diệu, chữ ấy màu vàng ròng tỏa ánh sáng chiếu khắp. Ánh sáng ấy rộng lớn như tướng Giáng Phục ba cõi. Trải qua khoảng phút chốc, tưởng chữ vi diệu hóa thành Ma Lý Chi Bồ Tát ngồi trên hoa sen trong vành trăng, thân tướng đoan nghiêm, mặc mọi loại áo, tướng dũng mãnh có ba mặt tám cánh tay. Tác Quán này xong, kết **Căn Bản Ấn**, tụng **Tâm Chân Ngôn** một lạc xoa, tùy theo Đàn Pháp ấy làm Hộ Ma một ngàn hoặc Na Do Tha.

Khi làm Pháp này thời thích nghi với ngày 15 của **tam trường nguyệt** (tháng Giêng, tháng 5, tháng 9), trước tiên hiến cúng dường lớn, tụng Chân Ngôn tám ngàn biến, rồi cầu thành tựu. Làm **nghe Pháp** lúc trước thì không có gì chẳng thành tựu việc đã mong cầu.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng Ma Lý Chi Căn Bản Chân Ngôn với tên của tám Bồ Tát Minh Vương... đng viết làm Pháp thì hay vượt qua tất cả nạn ác.

Chân Ngôn là:

“**Đát nễ dā-tha: A lý-ca ma tế, ma lý-ca ma tế, ô lý-ma ma tế, ngu la-ma ma tế, phộc năng ma tế, tức phộc la ma tế, ma hạ tức phộc la ma tế, an đa lý-đa năng ma tế. Năng mô la đát-năng đát-la dạ dā. Năng mô Ma lý chi, nỉ phộc đa duệ. Đát nễ-dā tha: Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, mẫn đà mẫn đà, mục khiếm, sa-phộc hạ. Án, ma lý chi, sa-phộc hạ. Án, phộc la lệ, phộc na lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, vãn ma nam, câu lỗ, sa-phộc hạ**”

*)TADYATHĀ: ARKA-MAṢI, MARKA-MAṢI, ŪRMA-MAṢI, KURMA-MAṢI VANA-MAṢI, JVALA-MAṢI, MAHĀ-JVALA-MAṢI, ATARDHĀNA-MAṢI
NAMO RATNA TRAYĀYA

NAMO MARĪCI-DEVĀTĀYE

TADYATHĀ: OM VĀTTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI
SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀM VAMANAM KURU SVĀHĀ

Dùng tám lụa tốt hoặc giấy hoặc vỏ hoa... bên trên dùng Cung Câu Ma Hương trước tiên viết chữ Phạn vi diệu với tên người hàng phục. Ở chung quanh chữ Phạn với tên người ấy viết tên của 8 vị Bồ Tát Minh Vương với Căn Bản Chân Ngôn ba vòng. Dùng đầu của Chân Ngôn, trước tiên từ mặt bao bọc viết cho đến bên ngoài, vòng thứ ba thì hết.

Như viết chép Pháp **Tùy Cầu**, Nếu là nam thì dùng Cung Câu Ma Hương viết, nếu là nữ thì dùng Ngưu Hoàng viết. Đeo ở trên đầu hoặc trên cánh tay, làm ủng hộ lớn, hay vượt qua tất cả nạn ác, cho đến hàng Trời, Rồng, A Tu La... chẳng dám làm cho kinh sợ.

_Lại có Pháp **thành tựu** khéo hay cấm đoán cột trói tất cả oan gia khiến chẳng thể gây hại. Dùng hai cái chén, một cái chén chứa đầy tro nhỏ mịn 8 phần xong, ở trung tâm trên tro viết chữ Phạn vi diệu với tên của người kia, tiếp theo viết tên của 8 vị Bồ Tát Minh Vương với Căn Bản Chân Ngôn ba vòng. Lại dùng một cái chén đầy lên rồi chôn dấu ở nơi ẩn kín thì hay cột trói oan gia, chẳng thể gây hại.

_Lại có Pháp **thành tựu** hay giết oan gia kia. Ở trên áo của xác chết, như lúc trước viết chữ Phạn vi diệu với nhóm Chân Ngôn. Viết xong đem đến bên trong rừng Thi Đa chôn dấu thì khiến cho kẻ oan gia kia mau bị chết.

_Lại có Pháp **ẩn thân thành tựu**. Khiến người trì tụng, chí Ý chân thành quán tưởng chữ Phạn vi diệu dần dần theo thứ tự biến thành thân của mình, làm ánh sáng màu xanh ấy, phóng ánh sáng màu xanh tràn đầy cõi hư không. Làm Quán Tưởng này xong, tụng **Căn Bản Chân Ngôn** lúc trước một lạc xoa. Như vậy tụng xong thì thân của mình ở tất cả nơi chốn chẳng thể bị cột trói, mọi người chẳng nhìn thấy.

_Lại có Pháp **thành tựu** hay cấm hung ác. Dùng chữ Phạn vi diệu với tên của mình cùng với **Căn Bản Chân Ngôn** đồng viết trên vỏ hoa. Viết xong, làm Quán Tưởng: tưởng nhóm chữ Phạn vi diệu lúc trước phát ra ánh sáng màu xanh, màu đỏ... hiển hương hoa cúng dường. Như vậy ra khỏi Quán, sau đó đem nhóm chữ Phạn lúc trước che dấu tại nơi ẩn kín, liền tụng **Căn Bản Chân Ngôn** tám ngàn biến thì nơi đã đi, nếu gặp hung ác thì kẻ kia tự mê loạn, mắt chẳng nhìn thấy vật.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng chữ Phạm vi diệu làm bánh xe tám cãm. Ở khoảng giữa của bánh xe viết tên Minh Vương với Chân Ngôn **sa-phộc hạ** (𑖀𑖩𑖫: SVĀHĀ), tên của người hàng phục. Lại tưởng nhóm chữ Phạm vi diệu phát ra ánh sáng màu vàng chiếu khắp hư không, tất cả Thế Giới. Như vậy Tưởng xong, hiển hoa màu vàng. Tiếp theo, trì tụng Chân Ngôn tám ngàn biến thì cũng hay cãm đoán cột trời nơi hung ác, cho đến quân trận, loại khí trượng, đao kiếm cũng không có thể gây thương tích làm hại. Lu63a chẳng thể thiêu đốt, nước chẳng thể cuốn chìm, cho đến sư tử, cọp, sói, rắn, bò cạp, các độc đều chẳng thể hại được.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Làm bánh xe tám cãm, ở chính giữa bánh xe viết chữ **sa-phộc hạ** (𑖀𑖩𑖫: SVĀHĀ), chữ Phạm vi diệu với tên của người hàng phục. Ở trên vành bánh xe viết Chân Ngôn của tám vị Bồ Tát, Căn Bản Chân Ngôn, Nhất Thiết Thành Tựu Chân Ngôn; trên cãm xe cũng viết Chân Ngôn...như vậy viết xong. Nếu làm Tức Tai, Kính Ái, Giáng Phục, giết cãm oan gia, khiến cho kẻ ấy ganh ghét lẫn nhau với mọi loại Pháp thành tựu... tức đều thông dụng, tùy theo Nguyên đã cầu không có gì chẳng thành tựu. Cũng có tên gọi là **Ma Lý Chi Như Ý Bảo Luân**

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYÊN THỨ TƯ (Hết)